

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 12 năm 2024
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Vừ A Sinh

2. Ông: Lò Văn Ngắm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Trí Giáp – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HN&GD ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 02/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngân Thị S, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Ngân Thị S: Bà Lương Thị Thơm - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do).

Bị đơn: Anh Lò Văn X, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 05/9/2024, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Ngân Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Lò Văn X đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2020 tại UBND xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới, tôi và anh Lò Văn X sống tại bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống tôi và anh Lò Văn X sống đầm ấm, hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh Lò Văn X mắc tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, không tu trí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con. Mặc dù tôi và gia đình đã nhiều lần khuyên giải anh Lò Văn X bỏ ma túy nhưng anh Lò Văn X không bỏ được. Mâu thuẫn giữa vợ chồng dù

đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không thành tôi và anh Lò Văn X sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lò Văn X.

- **Về con chung:** Trong quá trình chung sống tôi và anh Lò Văn X có 02 người con chung là cháu Lò Văn T, sinh ngày 26/5/2013; Cháu Lò Thị Lệ A, sinh ngày 18/5/2016. Hiện nay các cháu đang sống cùng với tôi tại bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Nguyên vọng của tôi sau khi ly hôn là tôi được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** Tôi và anh Lò Văn X không có.

- **Về nợ chung, nợ phải trả, nợ thu về:** Tôi và anh Lò Văn X không có.

* **Bị đơn:** Anh Lò Văn X mặc dù được Tòa án thông báo và triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng anh Lò Văn X vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì.

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt nhưng gửi bản phát biểu trình bày:** Yêu cầu của chị Ngân Thị S là có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ngân Thị S cụ thể như sau:

Thứ nhất về hôn nhân: Chị Ngân Thị S và anh Lò Văn X đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2020 tại UBND xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị có phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, anh Lò Văn X nghiện chất ma túy, không quan tâm đến gia đình vợ con. Năm 2023 anh Lò Văn X, chị Ngân Thị S đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn của chị Ngân Thị S và anh Lò Văn X đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ngân Thị S và tuyên bố chị Ngân Thị S được ly hôn anh Lò Văn X.

Thứ hai về con chung: Chị Ngân Thị S và anh Lò Văn X có 02 người con chung là cháu cháu Lò Văn T, sinh ngày 26/5/2013; Cháu Lò Thị Lệ A, sinh ngày 18/5/2016. Nguyên vọng của chị Ngân Thị S về việc giải quyết con chung là sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu Tòa án giải quyết về dưỡng nuôi con chung. Hiện nay các cháu đang ở cùng mẹ từ khi vợ chồng anh chị ly thân, anh Lò Văn X mắc tệ nạn xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị Ngân Thị S về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Thứ ba: Trong quá trình chung sống chị Ngân Thị S và anh Lò Văn X không có tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Ngân Thị S.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Lò Văn T và Cháu Lò Thị Lệ A nguyện vọng của các cháu là muốn được ở với mẹ.

- Tòa án đã tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Lò Văn X; xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Ngân Thị S và anh Lò Văn X tại bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Biên bản xác minh điều kiện kinh tế của chị Ngân Thị S tại bản Khén, xã Xuân Lao.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hôn nhân:** Tuyên bố chị Ngân Thị S được ly hôn anh Lò Văn X.

- **Con chung:** Giao 02 cháu Lò Văn T, sinh ngày 26/5/2013; Cháu Lò Thị Lệ A, sinh ngày 18/5/2016 cho chị Ngân Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chị Ngân Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về:** Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Ngân Thị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 07/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án tiến hành tổng đạt cho bị đơn là anh Lò Văn X theo quy định của pháp luật. Đồng thời Tòa án triệu tập anh Lò Văn X lên Tòa án để làm việc, nhưng anh Lò Văn X vẫn vắng mặt.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đã tiến hành tổng đạt theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ngày 15/11/2024 chị Ngân Thị S có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt Quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 10/12/2024, bị đơn là anh Lò Văn X vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 26/12/2024.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là chị Ngân Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình như đơn khởi kiện; Bị đơn là anh Lò Văn X vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Lò Văn X.

[2] Nội dung vụ án:

* *Về hôn nhân:* Theo đơn xin ly hôn, tại phiên tòa chị Ngân Thị S trình bày và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị Ngân Thị S và anh Lò Văn X lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2020 tại UBND xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh Lò Văn X nghiện chất ma túy. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị được hai bên gia đình khuyên bảo và hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Từ năm 2023 chị Ngân Thị S đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, nên chị và anh Lò Văn X đã ly thân, không liên lạc hay quan tâm đến nhau mặc dù hai anh chị nhà gần nhau. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Ngân Thị S và anh Lò Văn X đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Ngân Thị S. Tuyên xử cho chị Ngân Thị S được ly hôn với anh Lò Văn X.

* *Về con chung:* Chị Ngân Thị S và anh Lò Văn X có 02 người con chung là cháu Lò Văn T, sinh ngày 26/5/2013; Cháu Lò Thị Lệ A, sinh ngày 18/5/2016. Chị Ngân Thị S có nguyện vọng sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hội

đồng xét xử xét thấy hiện nay 02 cháu đang sinh sống ổn định và được chăm sóc, học tập tốt nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt, phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận nguyện vọng của chị Ngân Thị S về việc giao nuôi con chung.

Chị Ngân Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

* *Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về*: Chị Ngân Thị S, anh Lò Văn X không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Chị Ngân Thị S là người dân tộc thiểu số sống ở bản có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Ngân Thị S.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng phát biểu ý kiến, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Ngân Thị S hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngân Thị S: Chị Ngân Thị S được ly hôn anh Lò Văn X.

2. Về con chung: Giao cháu 02 cháu Lò Văn T, sinh ngày 26/5/2013; Cháu Lò Thị Lệ A, sinh ngày 18/5/2016 cho chị Ngân Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Ngân Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lò Văn X có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Đương sự không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Ngân Thị S.

5. Quyền kháng cáo: Chị Ngân Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2024). Anh Lò Văn X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Xuân Lao, h. Mường Ảng;
- Các đương sự; người bảo vệ quyền và lợi ích cho đương sự
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Vân